

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày 11 - 8 -2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lương Văn Sanh

2. Bà Bùi Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Vàng A T, sinh ngày 13/4/1981, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Chờ S và bà Sùng Thị M (Đều đã chết); Có vợ là: Khang Thị S - Sinh năm 1983 và 01 con; Tiền án: Bản án số 13/2005/HSST ngày 18/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. (đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích); tiền sự: không.

* Nhân thân:

+ Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục và lao động xã hội tỉnh Yên Bái số 781/QĐ-UBND của UBND huyện Mù Cang Chải ngày 28/6/2013; thời hạn tập trung cai nghiện là 24 tháng.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 62/QĐ-TA ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện M; thời hạn tập trung cai nghiện là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Viết Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Thào A D

Địa chỉ: tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A T là người nghiện ma túy từ năm 2003, khoảng 17 giờ ngày 09/6/2021, Trừ đến khu vực trung tâm xã C, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đường dân sinh thuộc bản Tà Chơ, xã C, Trừ gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, khoảng 40 tuổi và hỏi người này có “hàng” không (nghĩa là ma túy), bán cho một ít, người phụ nữ trả lời “có, muốn mua bao nhiêu”. Vàng A T đưa cho người phụ nữ 1.000.000đ, sau khi nhận tiền khoảng 02 phút sau người này quay lại đưa cho Trừ 01 gói nylon màu hồng, Trừ nhận lấy và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có một lượng Heroine, Trừ cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trừ lấy số Heroine đã mua được ra khu vực bếp lửa trong nhà chia thành 10 gói nhỏ, Trừ cho 06 gói vào trong lọ nhựa màu trắng và cất giấu trên giường ngủ cùng 03 gói Heroine khác, còn 01 gói Trừ sử dụng luôn bằng hình thức tiêm chích. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, Trừ lấy 01 gói Heroine trong số 03 gói cất giấu trên giường ra tiếp tục sử dụng bằng hình thức tiêm chích.

08 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, Công an xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái tiến hành triệu tập Vàng A T để kiểm tra, xác định tình trạng nghiện ma túy. Khi đến nơi ở, Vàng A T đã tự giác giao nộp 02 gói nylon màu hồng, đều buộc thắt nút một đầu, bên trong chứa chất bột nén màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên trong có 06 gói nylon màu hồng, đều hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng và 1.630.000đ. Vàng A T khai nhận các gói có chất bột nén màu trắng đã giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine của bản thân, cất giấu để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại bản T, xã C đối với Vàng A T: Không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản.

Kết luận giám định số: 333 ngày 18/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A T có tổng khối lượng là: 1,61 gam; 0,11 gam trích từ 1,61g chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Cáo trạng số 22/ CT – VKS - MCC ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vàng A T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị xét xử bị cáo Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A T từ một năm sáu tháng đến hai năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là toàn bộ số ma túy sau khi giám định, 02 vỏ phong bì, nilon gói; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy sau khi giám định.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Tòa án xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trình độ dân trí thấp, khối lượng ma túy ít, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm skhoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo Vàng A T tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số lượng ma túy thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: ngày 11/6/2021, bị cáo Vàng A T đã tàng trữ 1,61 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Trù là đúng, được chấp nhận.

Bị cáo Vàng A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã 02 lần tập trung cai nghiện mà vẫn không từ bỏ được nên xác định là người có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Tòa án quyết định cách ly bị cáo Vàng A T khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án:

- Vật chứng là số ma túy tổng khối lượng 1,61 gam chất bột nén màu trắng là ma túy loại heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,11 gam làm mẫu giám định không hoàn lại, số còn lại 1,5 gam được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 02 vỏ phong bì, nilon gói; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.630.000,đ thu giữ của bị cáo không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý.

[7] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy
- Xử phạt bị cáo Vàng A T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 11/6/2021.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

- Tổng khối lượng 1,61 gam chất bột nén màu trắng là ma túy loại heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,11 gam làm mẫu giám định không hoàn lại, số còn lại 1,5 gam được niêm phong lại vào một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A Trừ - SN: 1981 tại bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 11/6/2021 (sau khi trích mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại các mép dán giáp lại.

- 02 vỏ phong bì, nilon gói; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy sau khi giám định.

- Trả lại Vàng A T 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, HS (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng